

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công
nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW; nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện.

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 29-NQ/TW. Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy hoạch phát triển quốc gia, Quy hoạch phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 -2030; các chương trình, kế hoạch về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và yêu cầu phát triển của tỉnh để tập trung thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Các cấp, các ngành và địa phương căn cứ Chương trình hành động tổ chức triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất để hoàn thành mục tiêu

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Nghệ An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2030.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một yêu cầu tất yếu khách quan trong tình hình mới; là nhiệm vụ trung tâm của phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu sản phẩm theo hướng hiện đại.

- Coi phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là then chốt, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, tạo nền tảng vững chắc và đóng vai trò dẫn dắt kinh tế với khả năng tham gia vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ; khuyến khích phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo để tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu từ nguồn nguyên liệu địa phương; giải quyết nhiều việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, quy hoạch ngành và quy hoạch sử dụng đất, sử dụng khoa học công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của tỉnh, của từng vùng, từng địa phương; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa phát triển tuần tự với đi tắt đón đầu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Đến năm 2030, Nghệ An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, thu nhập trung bình cao, đời sống nhân dân được nâng cao; là trung tâm thương mại, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao của khu vực Bắc Trung Bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; văn hóa và con người Nghệ An mang bản sắc xứ Nghệ phát triển đáp ứng yêu cầu hội nhập; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân (giá so sánh 2010) đạt 11 - 11,5%/năm. Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm khoảng 13,5 - 14,0%; công nghiệp, xây dựng chiếm khoảng 42,0 - 42,5% (riêng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt từ 24%); dịch vụ chiếm khoảng 38,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 4,5 - 5,0%.

- GRDP bình quân đầu người năm 2030 phấn đấu cao hơn mức trung bình cả nước, đạt khoảng 8.000 USD (giá hiện hành).

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội phấn đấu từ 20 - 30%, lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ đạt trên 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, có văn bằng, chứng chỉ đạt 37,8%; tỷ lệ lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Duy trì và nâng cao đóng góp của KHCN và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thể hiện qua đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 45% vào năm 2030.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 40%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 80%; tỷ lệ số bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 15 bác sĩ; tỷ lệ số giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 50 giường.

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP; xây dựng chính quyền số, nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước; trên 80% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh; ít nhất 80% người dân trưởng thành có thể sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Mở rộng khu kinh tế Đông Nam đạt 105.585 ha, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật 12 khu công nghiệp ngoài khu kinh tế và 71 cụm công nghiệp đồng bộ, hiện đại. Đến năm 2030, 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 65 - 70%.

- Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh, nâng cấp các tuyến hiện có, phát triển giao thông nông thôn; phối hợp để sớm hoàn thành các tuyến cao tốc, đường sắt mới đi qua địa bàn. Hoàn thành hệ thống lưới điện theo quy hoạch, đảm bảo mục tiêu 100% thôn, bản có điện.

- Tỷ lệ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại được phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và được thu gom xử lý đạt 100%. Tỷ lệ khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và truyền số liệu theo quy định đạt 100%.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) trong nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

- Tiếp tục cải thiện vị trí đối với Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) nằm trong nhóm các tỉnh cao nhất. Chỉ số tăng trưởng xanh nằm trong nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh Nghệ An hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển toàn diện, hài hòa trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; là tỉnh có công nghiệp phát triển nằm trong nhóm đứng đầu các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xác định mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nội dung then chốt và xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Gắn công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Phân công, phân cấp triệt để trong quản lý nhà nước đảm bảo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí về đầu tư để ưu tiên lựa chọn, thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên thu hút dự án đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp FDI thuộc các quốc gia phát triển, sử dụng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách đặc thù trên các lĩnh vực phù hợp với tình hình mới, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh như: Chính sách khuyến khích phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp hỗ trợ; chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics; đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ chuyển đổi số; chính sách về hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, phát triển kinh tế hợp tác; chính sách tín dụng cho các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục, người nghèo...

- Cân đối ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách ban hành. Triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, phát triển doanh nghiệp...

3. Xây dựng ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực ngành xây dựng; đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Về công nghiệp, xây dựng: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các ngành tạo ra giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

+ Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế, như: Công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ mới. Phát triển ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu địa phương để gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và nâng cao đời sống cho người dân, nhất là khu vực miền Tây Nghệ An. Tiếp tục phát triển hợp lý một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da nhằm khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút nguồn vốn đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các tập đoàn lớn đối với các ngành công nghiệp công nghệ cao, có tính chất động lực, tính lan tỏa (công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; cơ khí chế tạo,

sản xuất và lắp ráp ô tô; công nghiệp công nghệ số; năng lượng sạch; công nghiệp hỗ trợ...).

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành công nghiệp, tận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển các lĩnh vực công nghiệp số phù hợp với xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp để tận dụng nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng, giảm chi phí xử lý, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên và hạn chế chất thải, khí thải ra môi trường; các ngành công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng.

+ Phân bố không gian công nghiệp hợp lý gắn với kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của từng vùng, địa phương để đạt được mục tiêu cân đối, hài hòa và phát triển bền vững, trọng tâm là địa bàn khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp ngoài khu kinh tế và các cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố, thị xã.

+ Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái, phát triển mạnh vật liệu xây dựng không nung. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo làm cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong các lĩnh vực ngành xây dựng; khuyến khích hình thành và phát triển các tập đoàn xây dựng quy mô lớn trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh với các tập đoàn trên cả nước và vươn ra thị trường quốc tế.

- Về nông nghiệp, nông thôn: Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản trên cơ sở quy hoạch các vùng nguyên liệu cây, con phù hợp với đặc điểm tự nhiên, sinh thái của từng vùng với 7 nhóm sản phẩm chủ lực gồm: Cây nguyên liệu phục vụ chế biến (mía, chè, keo, cây dược liệu ở các huyện miền Tây: Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Anh Sơn, Con Cuông,...); sữa tươi; thịt các loại (thịt lợn, thịt gia cầm); tôm, cá; gạo; sản phẩm trái cây (cam, bưởi, dứa). Thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, thực hiện chính sách dồn điền, đổi thửa để xây dựng các cánh đồng mẫu lớn đảm bảo nguyên liệu thu hút các doanh nghiệp công nghiệp chế biến. Hiện đại hóa chuỗi cung ứng, ứng dụng kinh tế số, thương

mại điện tử để đảm bảo tiêu thụ ổn định sản phẩm đầu ra cho người nông dân.

+ Ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng thí điểm một số mô hình nông thôn mới thông minh. Tập trung nguồn lực, hỗ trợ đầu tư các xã, huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững; khuyến khích xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn kết nối với đô thị, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực để đẩy mạnh xuất khẩu. Hình thành các cụm công nghiệp làng nghề để di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong dân cư vào sản xuất tập trung, đảm bảo vấn đề môi trường.

- Về phát triển các ngành dịch vụ: Xây dựng tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ của khu vực Bắc Trung Bộ, có hạ tầng đồng bộ, hiện đại với chức năng đầu mối xuất nhập khẩu, tập kết, trung chuyển, phân phối, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ; hình thành các phân ngành, sản phẩm dịch vụ mới, dịch vụ cao cấp có giá trị gia tăng cao, hàm lượng tri thức và công nghệ cao trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cụ thể:

+ Thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo bên cạnh các loại hình thương mại truyền thống phù hợp với xu thế phát triển.

+ Phát triển du lịch bền vững theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng, trọng tâm là du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái. Phấn đấu đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghệ An trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và là điểm đến hấp dẫn của cả nước.

+ Tiếp tục nâng cấp hệ thống kho bãi, bảo quản hàng hóa, dịch vụ hậu cần, nhất là các bến cảng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, logistics. Hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, thông tin và truyền thông, ngân

hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao... Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch, y tế, giáo dục, tài chính, logistics tầm cỡ khu vực.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại, đảm bảo từ khâu quy hoạch đến đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp, tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường bộ cao tốc Hà Nội - Vĩnh Chấn qua cửa khẩu Thanh Thủy, tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đường ven biển từ Nghi Sơn đến Cửa Lò, đường giao thông nối QL.7C đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ), đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)... Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh (xây dựng nhà ga T2, đường cất cánh số 2... theo quy hoạch được duyệt).

- Phát triển mạnh hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại, trong đó tập trung thu hút và lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp để xây dựng cảng nước sâu Cửa Lò tại xã Nghi Thiết, các cảng trong khu bến Nam Cửa Lò, Bắc Cửa Lò, Đông Hồi. Xây dựng trung tâm logistics hạng II tại khu kinh tế Đông Nam và một số trung tâm logistics vừa và nhỏ tại các huyện, thành phố, thị xã. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy hoạch trung tâm logistics hạng I và trung tâm logistics chuyên dụng gắn với hành lang kinh tế vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Tạo điều kiện thuận lợi, tập trung nguồn lực, ưu tiên thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo phương án đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh với 12 khu công nghiệp và 71 cụm công nghiệp. Coi đây là khâu đột phá chính để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, tạo động lực để tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới. Xây dựng hệ thống điện đồng bộ, cung cấp đủ điện, an toàn, tin cậy và hiệu quả, trong đó chú trọng phát triển lưới điện trung áp, hạ áp, hoàn thành dự án điện nông thôn.

- Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư, xã hội hóa phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại gắn với nhu cầu phát triển từng địa phương; nâng cấp hệ thống các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, tiện ích, kinh doanh xăng dầu, khí đốt... đảm bảo đáp ứng nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

- Phát triển đô thị gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, thân thiện môi trường; liên kết quy hoạch đô thị với nông thôn tạo động lực cho các vùng phát triển. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên phạm vi toàn tỉnh theo hướng mở rộng đô thị gắn với phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ, phát triển đô thị hóa theo cấu trúc trọng điểm và mạng lưới với 6 đô thị động lực theo Quy hoạch tỉnh gồm: Phát triển thành phố Vinh mở rộng là đô thị trung tâm, đóng vai trò động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trở thành đô thị thông minh; phát triển thị xã Thái Hòa trở thành đô thị động lực, trung tâm vùng phía Tây Bắc; thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu trở thành đô thị trung tâm vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ; xây dựng huyện Con Cuông theo hướng đô thị sinh thái, đóng vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng Tây Nam; nâng cấp đô thị Diễn Châu với chức năng đô thị nằm ở vị trí trung tâm vùng phía Đông của tỉnh; nâng cấp huyện Đô Lương, đóng vai trò là điểm kết nối các vùng.

- Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của tỉnh Nghệ An trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hỗ trợ tốt cho đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số; phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Nghệ An nằm trong nhóm 15 tỉnh đứng đầu về chỉ số chuyển đổi số của cả nước.

- Rà soát và sắp xếp lại mạng lưới các trường học, tùy điều kiện từng vùng để sáp nhập các điểm trường lẻ và trường có quy mô nhỏ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Tiếp tục chủ trương phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa ở các địa phương vùng đồng bằng và miền núi thấp, giảm số lượng trường công lập còn 1.433 trường, tăng số lượng trường ngoài công lập lên 102 trường với trên 2.100 nhóm lớp. Phát triển các trường tiểu học, THCS và trường phổ thông nhiều cấp học loại hình tư thục.

- Xây dựng hệ thống y tế đảm bảo mọi người dân được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe liên tục, toàn diện, đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống y tế tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Khuyến khích phát triển dịch vụ y tế ngoài công lập và khám, chữa bệnh chất lượng cao ở những nơi có điều kiện, phù hợp với nhu cầu của người dân.

- Đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chủ yếu của tỉnh đạt các tiêu chí quy định, đáp ứng yêu cầu về hoạt động chuyên môn, phù hợp với sự phát triển của thời đại; góp phần vào việc phát triển kết cấu hạ tầng xã hội ở khu vực đô thị và khu vực nông thôn.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Xây dựng Nghệ An thành trung tâm khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ, công nghệ cao. Tập trung thực hiện tốt khâu đột phá ứng dụng khoa học và công nghệ, tận dụng những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại, công nghệ cao với các tổ chức trong và ngoài nước có kinh nghiệm đối với các sản phẩm, dịch vụ có thế mạnh của tỉnh để nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh trên thị trường. Phát triển các mô hình sản xuất, quản lý thông minh.

Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, nhất là nguồn xã hội hóa cho phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao của một số ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Đề xuất, phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ tại Nghệ An.

- Tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, đa ngành, đa nghề; chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập; đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Đảm bảo lộ trình phát triển: Năm học 2022 - 2023, sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên thành Trường Đại học Nghệ An; đến 2025, tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh thành Đại học Nghệ An; đến 2030, phát triển theo hướng chuẩn hóa khu vực và quốc tế; đến 2045, Nghệ An trở thành trung tâm đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Chủ động liên kết, hợp tác với các địa phương, đơn vị trong nước; tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục và đào tạo, về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt về chuyển đổi số ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mục tiêu kép vừa thay đổi hình thức hoạt động quản lý, quản trị và dạy học, vừa đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao hình thành chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Chú trọng đào tạo các ngành, nghề: Điện, điện tử, công nghệ thông tin, thiết kế, cơ khí, tự động hóa, công nghệ ô tô, năng lượng mới, vật liệu

mới, công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục... gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề để làm chủ các công nghệ được chuyển giao. Thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn đào tạo cho doanh nghiệp; hỗ trợ khởi nghiệp, đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; tăng cường khai thác có hiệu quả thị trường trong nước và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường. Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa dữ liệu đất đai toàn tỉnh; tạo thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận các thông tin về đất đai và triển khai thực hiện các dự án; kiên quyết chấm dứt hoạt động theo quy định đối với dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường, thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn. Hạn chế chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án công nghiệp nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp, các dự án tác động lớn đến môi trường để đảm bảo công tác xử lý, bảo vệ môi trường. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vấn đề về môi trường.

- Tăng cường thực hiện các chương trình hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng các phương pháp bảo vệ môi trường trong đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới chuyển đổi xanh; hỗ trợ ứng dụng sản xuất sạch hơn trong các nhà máy, xí nghiệp; nhân rộng các mô hình sản xuất nông sản hữu cơ, mở rộng thị trường và chuyển đổi hoàn thiện quy trình sản xuất đáp ứng theo tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch quốc gia.

- Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát

triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg, ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như lũ ống, lũ quét, sạt lở núi, ngập lụt đô thị thông qua nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An; chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội từ hiệp định. Quan tâm thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong tỉnh. Tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh. Chủ động hội nhập văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, lao động, khoa học - công nghệ... Tranh thủ sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam nhằm đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của Nghệ An gắn với hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, thương mại và du lịch.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh

- Xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ; cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo tính thông suốt trong giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính đối với hoạt động đăng ký kê khai thuế, hải quan..., hướng dẫn thụ hưởng các ưu đãi về đầu tư theo pháp luật hiện hành đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là phát triển cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp; lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Đến năm 2030, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ 3 cấp; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số.

- Nghiên cứu ban hành đề án "Cải thiện và nâng cao vị thứ xếp hạng đối với chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công,

chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số đánh giá chuyển đổi số đến năm 2030” nhằm đạt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững và tiếp tục cải thiện vị trí về các chỉ số PCI, PAR Index, SEPAS và PAPI. Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế, xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất đặc thù, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hút đầu tư; chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách để hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

8. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Nghệ An; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện tốt an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/4/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

- Phát triển văn hóa, gia đình, giữ gìn bản sắc của con người Nghệ An; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Nghệ An gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa.

- Xây dựng đội ngũ trí thức có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển; có các cơ chế, chính sách thu hút nhân tài trong và ngoài nước về làm việc tại tỉnh; nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức để từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân có tinh thần hội nhập, tinh thần cống hiến cho quê hương Nghệ An; xây dựng đội ngũ công nhân có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ; tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Bảo đảm an ninh chính trị, không để hình thành các tổ chức, hội, nhóm mang màu sắc chính trị đối lập trên địa bàn, không để xảy ra các “điểm nóng” về an ninh, trật tự, hoạt động khủng bố, phá hoại, bạo loạn; giữ vững an ninh vùng giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ứng phó

với các vấn đề an ninh phi truyền thống. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này. Phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị gắn với lộ trình và kết quả thực hiện, đồng thời tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu chương trình kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c),
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Phòng TH VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông